

GIÁO ÁN LỚP 5 – TUẦN 4

Tập đọc

NHỮNG CON SẾU BẰNG GIẤY

I.MỤC TIÊU:

-Đọc đúng tên người, tên địa lý nước ngoài trong bài (Xa-da-cô-Xa-xa-ki, Hi-rô-si-ma, Na-ga-da-ki), bước đầu đọc diễn cảm được bài văn.

-Hiểu ý chính: Tô cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, thể hiện khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em.(Trả lời được các câu hỏi 1,2,3)

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Tranh minh hoạ bài đọc SGK. Tranh, ảnh về thảm hoạ chiến tranh hạt nhân, về vụ nổ bom nguyên tử (nếu có).

2. Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Các bước	Hoạt động thầy	Hoạt động trò
KTBC	Hai nhóm HS phân vai đọc vở kịch Lòng dân và trả lời câu hỏi về nội dung, ý nghĩa của vở kịch.	- 2 – 3 HS lên đọc và trả lời
1. Giới thiệu bài	- Nêu y/c bài học	- Lắng nghe
2. Luyện đọc	- Cho 2 HS giỏi đọc nối tiếp toàn bài. - Cho HS quan sát tranh Xa-da-cô gấp sếu và tượng đài tưởng niệm. - GV viết bảng số liệu 100 000 người(một trăm nghìn người); các tên người, tên địa lý nước ngoài (<i>Xa-da-cô Xa-xa-ki, Na-ga-da-ki</i>);hướng dẫn HS đọc đúng. - Hướng dẫn HS đọc nối tiếp từng đoạn (2 đến 3 lượt).Có thể chia thành 4 đoạn: <i>Đoạn 1: Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.</i> <i>Đoạn 2: Hậu quả mà 2 quả bom đã gây ra.</i> <i>Đoạn 3: Khát vọng sống của Xa-da-cô Xa-xa-ki.</i> <i>Đoạn 4: Ước vọng hoà bình của HS thành phố Hi-rô-si-ma.</i> - Cho HS đọc kết hợp GV sửa sai về cách đọc, giọng đọc. Giúp HS giải nghĩa các từ khó đã chú giải trong SGK. - Cho HS luyện đọc theo cặp. Một em	- HS đọc. - HS quan sát tranh. - HS đọc nối tiếp. - HS luyện đọc theo cặp - HS theo dõi.

	<p>đọc cả bài. - GV đọc diễn cảm.</p>	
<p>3. Tìm hiểu bài</p>	<p>- GV cho HS đọc thầm đoạn1: Từ đầu ... Nhật Bản Câu 1: <i>Xa-da-cô bị nhiễm phóng xạ nguyên tử khi nào?</i> - Cho HS đọc tiếp đoạn 2: Tiếp ... Nguyên tử. Câu 2: <i>Cô bé hy vọng kéo dài cuộc sống của mình bằng cách nào?</i> - Cho HS đọc tiếp đoạn3: Tiếp.... 644 con. Câu 3: <i>Các bạn nhỏ đã làm gì để tỏ lòng đoàn kết với Xa- da- cô?</i> - Cho HS đọc phần còn lại.</p>	<p>- HS hoạt động nhóm 2 trả lời các câu hỏi trong SGK. Xung phong trả lời trước lớp.</p>
<p>4. Đọc diễn cảm</p>	<p>- GV đọc diễn cảm đoạn 3 để làm mẫu. Hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm theo cặp. - Một vài HS thi đọc diễn cảm trước lớp. GV theo dõi, uốn nắn.</p>	<p>- HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.</p>
<p>5. Củng cố dặn dò</p>	<p>- Nhắc lại điều câu chuyện muốn nói. - GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà tiếp tục luyện đọc bài văn; đọc hoặc kể lại câu chuyện cho người thân. - Xem trước bài: Bài ca về trái đất.</p>	

Chính tả (Nghe viết)
ANH BỘ ĐỘI CỤ HỒ GỐC BỈ

I.MỤC TIÊU:

1. Viết đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
2. Nắm chắc mô hình cấu tạo vần và quy tắc ghi dấu thanh trong tiếng có ia, iê (BT2, BT3)

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - SGK + Bảng phụ.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Các bước	Hoạt động thầy	Hoạt động trò
KTBC	- HS viết vần của các tiếng <i>chúng tôi mong Thế giới này mãi mãi hoà bình</i> vào mô hình cấu tạo vần sau đó nói rõ vị trí đặt dấu thanh trong từng tiếng. Nhận xét.	- HS làm nháp
1. Giới thiệu bài	- Nêu mục tiêu và y/c của bài	- Lắng nghe
2. Hướng dẫn HS nghe - viết	- GV đọc bài chính tả SGK. - Luyện viết từ <i>Phrăng-đơ Bô-en..</i> Viết bài chính tả : - GV đọc cho HS viết (nhắc HS tư thế ngồi viết). - Đọc lại để HS soát lỗi. Chấm chữa bài chính tả : - Chấm từ 5-7 bài. - Nhận xét chung về ưu, khuyết điểm.	- Cả lớp đọc thầm SGK. - HS tập viết vào nháp, bảng con - HS viết vào vở - tự soát lỗi. - Đổi vở - soát lỗi. - Nộp vở.
3. Làm bài tập chính tả	<i>a/ Cho HS đọc yêu cầu của BT2. Hướng dẫn mẫu 1 câu đầu.</i> - Giao việc : • Điền tiếng <i>nghe, chiến</i> vào mô hình cấu tạo vần. - Cho HS làm bài vào bảng nhóm và đọc kết quả. - GV sửa bài. <i>b/ Cho HS đọc yêu cầu của BT3.</i> - Em hãy nêu cách đánh dấu thanh và tiếng <i>nghe</i> và <i>chiến</i> . - Cho HS tìm vài ví dụ đánh dấu thanh vào tiếng có nguyên âm đôi. - GV sửa bài, chốt lại lời giải đúng.	- HS đọc yêu cầu của BT2- theo dõi làm mẫu. - Nhóm 4 làm vào bảng nhóm và trình bày kết quả. - Các nhóm khác bổ sung. - HS đọc yêu cầu của BT3 - HS trả lời. - Nghe sửa bài.

Toán:
ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ GIẢI TOÁN

I.MỤC TIÊU:

Giúp HS

- Biết một dạng quan hệ tỉ lệ(đại lượng này gấp lên bao nhiêu lần thì đại lượng tương ứng cũng gấp lên bấy nhiêu lần)
- Biết giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ này bằng một trong hai cách “ rút về đơn vị” hoặc “tìm tỉ số”.
- BT bài 1.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK + Bảng phụ.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Các bước	Hoạt động thầy	Hoạt động trò
KTBC	- Gọi 1 em lên sửa bài. Gv chấm 5 em. Nhận xét.	- 1 HS lên bảng làm
1. Bài mới	<p>ôn tập và bổ sung về giải toán.</p> <p><u>1. Giới thiệu ví dụ dẫn đến quan hệ tỉ lệ</u></p> <p>- GV nêu ví dụ trong SGK để HS tự tìm Quãng đường đi được trong 1 giờ, 2 giờ, 3 giờ, rồi ghi kết quả vào bảng.</p> <p><u>2. Giới thiệu bài toán và cách giải:</u></p> <p>- GV nêu bài toán.</p> <p><u>Cách 1:</u> Tóm tắt: 2 giờ : 90km 4giờ : ?km</p> <p>+ Trong 1 giờ ô tô đi được ? km + Trong 4 giờ ô tô đi được ? km</p> <p><u>Cách 2:</u> Tìm tỉ số:</p> <p>+ 4 giờ gấp mấy lần 2 giờ? + Như vậy quãng đường đi được sẽ gấp lên mấy lần? + Từ đó sẽ tìm được quãng đường đi được trong 4 giờ. GV nhắc nhở HS có thể chọn 1 trong 2 cách.</p>	<p>- HS quan sát bảng rồi nêu nhận xét: * Khi thời gian gấp lên bao nhiêu lần thì quãng đường đi được cũng gấp lên bấy nhiêu lần.</p> <p>- HS tự giải bài toán theo nhóm đôi.</p> <p>90 :2=45(km) 45x4=180 (km)</p> <p>2 lần. (4:2) 2 lần</p> <p>90x 2=180(km)</p>
2. Thực hành	<p>Bài1 : Cho HS tìm ra cách giải. Tìm số tiền mua một mét vải: 80000:5=16000(đồng) Tìm số tiền mua 7m vải: 16000x7=102000(đồng)</p> <p>Bài 2 : Gợi ý giải bằng hai cách(<i>dành cho HS khá,giỏi làm thêm</i>)</p>	<p>- giải rút về đơn vị. - Hs nhận xét bài bạn và sửa bài.</p> <p>-Tỉ số hoặc rút về đơn vị cũng được.</p>

	<p>Gv chấm bài và nhận xét.</p> <p>Bài 3: Bài này liên hệ giáo dục dân số:<i>(dành cho HS khá, giỏi làm thêm)</i></p> <p>a) 1000 người : 21 người 4000 người: ? người</p> <p>b) 1000 người : 15 người 4000 người : ? người</p> <p>Từ đó HS tìm ra cách giải. Gv theo dõi và nhận xét bài làm của các em</p>	<p>C1: Tìm số cây trong 12 ngày $1200 : 3 \times 12 = 4800$ (cây)</p> <p>C2: 12 ngày so với 3 ngày thì gấp: $12 : 3 = 4$ (lần) Tìm số cây trồng trong 12 ngày: $1200 \times 4 = 4800$ (cây) -HS tự chọn cách giải.</p> <p>a) 4000 người gấp 1000 người số lần: $4000 : 1000 = 4$ (lần) Sau một năm số dân đó tăng thêm: $21 \times 4 = 84$ (người)</p> <p>b) 4000 người gấp 1000 số lần là: $4000 : 1000 = 4$ (lần) Sau 1 năm số dân đó tăng thêm: $15 \times 4 = 60$ (người)</p>
<p>Củng cố</p>	<p>- Giải toán về mối quan hệ tỉ lệ có mấy cách giải? - Bài sau: Luyện tập.</p>	<p>-HS trả lời</p>

Đạo đức:

Bài 2: CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ VIỆC LÀM CỦA MÌNH (tt)

I. Mục tiêu và nhiệm vụ: Giúp HS biết:

- Biết thế nào là có trách nhiệm về việc làm của mình.
- Khi làm việc gì sai biết nhận và sửa chữa.
- Biết ra quyết định và kiên định bảo vệ ý kiến đúng của mình.

II. Đồ dùng dạy - học

- Một vài mẫu chuyện về người có trách nhiệm trong công việc hoặc dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi
- BT1 được viết sẵn trên giấy khổ lớn hoặc trên bảng phụ
- Thẻ màu để dung cho HĐ3, tiết 1

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động thầy	Hoạt động trò
Hoạt động 1	<p><i>Xử lí tình huống (BT3, SGK)</i> <i>* Mục tiêu:</i> HS biết lựa chọn cách giải quyết phù hợp trong mỗi tình huống <i>* Cách tiến hành:</i> - GV chia nhóm cho HS và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm xử lí 1 tình huống trong BT3 - Gọi các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận KL:</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS thảo luận nhóm- Nhóm cử đại diện lên trình bày. Cả lớp trao đổi bổ sung
Hoạt động 2	<p><i>Tự liên hệ bản thân</i> <i>* Mục tiêu:</i> Mỗi HS có thể tự liên hệ, kể một việc làm của mình (dù rất nhỏ) và rút ra bài học <i>* Cách tiến hành:</i> - GV gợi ý để mỗi HS nhớ lại một việc làm và hỏi: + Chuyện xảy ra ntn và lúc đó em làm gì? ... + Bây giờ nghĩ lại em nhớ thế nào? ... - Sau mỗi lần HS trình bày, GV gợi ý cho HS rút ra bài học <i>*Lồng ghép:</i> Cần phải có ý thức về việc làm của mình, biết nêu lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình nhưng phải là lí lẽ đúng.</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS trao đổi ban bên cạnh về câu chuyện của mình- HS trình bày trước lớp- Lắng nghe
Củng cố	- Nhận xét tiết học	

Thứ ba ngày tháng năm 2012

Luyện từ và câu: **TỪ TRÁI NGHĨA**

I. Mục tiêu:

1. Bước đầu hiểu thế nào là từ trái nghĩa, tác dụng của những từ trái nghĩa khi đặt cạnh nhau (ND ghi nhớ)
2. Nhận biết được cặp từ trái nghĩa trong trong các thành ngữ, tục ngữ (BT1), biết tìm từ trái nghĩa với từ cho trước (BT2, BT3)
3. **HS khá, giỏi** đặt được câu để phân biệt cặp từ trái nghĩa tìm được ở BT3.

II. Đồ dùng dạy - học

- VBT tiếng việt, tập 1
- Từ điển tiếng việt hoặc một vài trang photo từ điển
- Bảng lớp viết nội dung BT1, 2, 3 - phân luyện tập

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động thầy	Hoạt động trò
KTBC	- HS đọc lại văn miêu tả màu sắc đẹp của những sự vật dựa theo 1 ý, 1 khổ thơ trong bài <i>Sắc màu em yêu</i> (BT3, tiết LTVC trước)	- 2 HS đọc
1. Giới thiệu bài	- Nêu mục đích và y/c của bài học	- Lắng nghe
2. Phân nhận xét	Bài 1: - GV dạy theo quy trình hướng dẫn Kết luận: Phi nghĩa và chính nghĩa là 2 từ trái ngược nhau. Đó là những từ trái nghĩa Bài 2: Dạy theo quy trình đã HD Bài 3: Dạy theo quy trình đã HD	- HS dùng từ điển để hiểu 2 từ chính nghĩa, phi nghĩa
3. Phân ghi nhớ	- Y/c HS đọc nội dung phần ghi nhớ trong SGK	- 1 – 2 HS đọc
4. Luyện tập	HD1: Hướng dẫn HS làm BT1 - Cho HS đọc y/c của bài. Y/c HS tìm những cặp từ trái nghĩa trong mỗi thành ngữ, tục ngữ - GV gọi 4 HS làm HD2: Hướng dẫn HS làm BT2 - Cách tổ chức như BT1 HD3: Hướng dẫn HS làm BT3 - GV chia nhóm và cho các nhóm trao đổi rồi thi tiếp sức	- 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm - 4 HS lên bảng - mỗi HS gạch chân cặp từ trái nghĩa trong một thành ngữ, tục ngữ - hẹp / rộng, xấu / đẹp, dở / hay HS khá, giỏi đặt được câu để phân biệt cặp từ trái nghĩa tìm

	<p>HD4: Hướng dẫn HS làm BT4(<i>dành cho HS khá, giỏi đặt câu</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đặt 2 câu, mỗi câu chứa 1 từ, cùng có thể 1 câu chứa cả cặp từ 	<p>được ở BT3</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi nhóm và làm bài - HS đặt câu
<p>5. Củng cố dặn dò</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. Y/c HS về nhà HTL các thành ngữ, tục ngữ ở phần ghi nhớ chuẩn bị tiết sau. 	

Khoa học:

Bài 7: TỪ TUỔI VỊ THÀNH NIÊN ĐẾN TUỔI GIÀ

I. Mục tiêu:

- Nêu được các giai đoạn phát triển của con người từ tuổi vị thành niên đến tuổi già.

II. Đồ dùng dạy học:

- Thông tin trang 16, 17sgk, phiếu học tập
- Sưu tầm tranh ảnh của người lớn ở các lứa tuổi khác nhau

III. Các hoạt động dạy học:

KTBC:

- Nêu một số đặc điểm chung ở trẻ em từng giai đoạn tuổi: Dưới 3 tuổi, 3 đến 6 tuổi, 6 đến 10 tuổi?
- Tuổi dậy thì có tầm quan trọng như thế nào?

Các bước	Hoạt động thầy	Hoạt động trò
Hoạt động 1	Làm việc với SGK - Yêu cầu hs đọc thông tin trang 16, 17 và thảo luận về đặc điểm nổi bật của từng giai đoạn lứa tuổi - Yêu cầu hs trình bày ý kiến thảo luận - Chốt lại ý chính theo 3 giai đoạn tuổi	- Đọc sgk, thảo luận, ghi vào phiếu học tập - Nhóm trưởng trình bày - Nhận xét, bổ sung nhóm bạn
Hoạt động 2	Trò chơi: “Ai? Họ đang ở vào giai đoạn nào của cuộc đời?” - Chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm từ 3 đến 4 hình. Yêu cầu hs xác định người trong ảnh đang ở vào giai đoạn nào của cuộc đời? Nêu đặc điểm của giai đoạn tuổi đó? - Yêu cầu các nhóm lên trình bày, giới thiệu - Tiếp tục yêu cầu hs trả lời: + Bạn đang ở vào giai đoạn nào của cuộc đời? + Biết được chúng ta đang ở vào giai đoạn nào của cuộc đời sẽ có lợi gì? * GV kết luận	- Tham gia trò chơi - Đại diện nhóm trình bày - Trả lời - Lắng nghe
Củng cố	- Nêu nội dung chính tả bài học “ <i>Vệ sinh tuổi dậy thì</i> ”	

Toán:
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

Giúp HS:

- Biết giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ bằng một trong hai cách “ rút về đơn vị” hoặc “ tìm tỉ số”
- BT bài 1,3,4.

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động thầy	Hoạt động trò
1. KTBC	Có 5em mua 12 quyển vở. Hỏi 10 em mua bao nhiêu quyển vở? (biết rằng mỗi em mua số vở như nhau).	- Gọi 2 HS lên bảng làm 2 cách
2. Luyện tập	<p>Bài 1: Yêu cầu HS biết tóm tắt bài toán rồi giải bằng cách “rút về đơn vị”, chẳng hạn:</p> <p>Bài 3: Cho HS tự giải bài toán (tương tự bài 1), nên chọn cách giải bằng cách “rút về đơn vị”, chẳng hạn:</p> <p>- GV theo dõi , nhận xét bài các em làm</p> <p>Bài 4: Cho HS tự giải bài toán (tương tự bài 3)</p> <p>- GV theo dõi , nhận xét bài các em làm</p>	<p>12 quyển : 24.000 đồng 30 quyển : ? đồng</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Giá tiền 1 quyển vở là: $24.000 : 12 = 2000$ (đồng) Số tiền mua 30 quyển vở là: $2000 \times 30 = 60.000$(đồng) Đáp số: 60000 đồng.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Một ô tô chở được số học sinh là: $120 : 3 = 40$ (học sinh) Để chở 160 học sinh cần dùng số ô tô là: $160 : 40 = 4$ (ô tô)</p> <p>-HS làm bài vào vở.</p>
3. Củng cố dặn dò	<p>- Nêu cách giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ.</p> <p>- Bài sau: Ôn tập và bổ sung về toán.</p>	<p>- HS khá, giỏi: phát biểu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

Kể chuyện
TIẾNG VIỆT CẤP Ồ MĨ LAI

I. Mục tiêu:

1. Dựa vào lời kể của giáo viên, hình ảnh minh họa và lời thuyết minh, kể lại được câu chuyện đúng ý, ngắn gọn, rõ các chi tiết trong truyện.
2. Hiểu ý nghĩa: ca ngợi người Mĩ có lương tâm dũng cảm đã ngăn chặn và tố cáo tội ác man rợ của quân đội Mĩ trong chiến tranh xâm lược ở Việt Nam.

II/ Đồ dùng dạy học :

1. SGK + Tranh phóng to + Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động thầy	Hoạt động trò
KTBC	- Gọi HS kể lại câu chuyện nói về tình hữu nghị của nhân dân ta và nhân dân các nước bạn.	- HS kể
1. Giới thiệu bài	- Nêu mục đích và y/c của tiết học	- Lắng nghe
2. Hướng dẫn HS kể chuyện	Giáo viên kể chuyện : - GV kể lần 1, lần 2 kết hợp tranh. Hướng dẫn HS kể chuyện : - HS kể cho nhau nghe nối tiếp từng đoạn. - Cho HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm. - Gọi HS thi kể từng đoạn trước lớp. - Gọi HS thi kể toàn bộ câu chuyện.	- HS lắng nghe và quan sát. - Nhóm 2 kể nối tiếp. - Kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm (đổi cho nhau) - Xung phong kể trước lớp.
3. Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện	- Cho HS trao đổi với nhau trong nhóm để biết ý nghĩa câu chuyện. (Câu chuyện giúp bạn hiểu điều gì? Bạn suy nghĩ gì về chiến tranh? Hành động của những người lính Mĩ có lương tâm giúp bạn hiểu điều gì? ý nghĩa câu chuyện ra sao ?) - Gọi vài HS nêu ý nghĩa câu chuyện. - Cho HS nhận xét và bình chọn bạn kể chuyện hay nhất, tự nhiên nhất, nêu câu hỏi thú vị nhất	- Trao đổi, đặt câu hỏi trong nhóm để tìm nội dung chính và ý nghĩa câu chuyện - Bình chọn.
4. Củng cố dặn dò	- Nhận xét tiết học. - GV dặn : tìm 1 câu chuyện ca ngợi hoà bình ,chống chiến tranh	

Tập đọc
BÀI CA VỀ TRÁI ĐẤT

I. Mục tiêu:

- ❖ Bước đầu biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng vui, tự hào.
- ❖ Hiểu nội dung, ý nghĩa: Mọi người hãy sống vì hòa bình, chống chiến tranh, bảo vệ quyền bình đẳng của các dân tộc. (trả lời được các câu hỏi trong SGK, học thuộc 1,2 khổ thơ). Học thuộc ít nhất 1 khổ thơ.
- ❖ *HS khá, giỏi* học thuộc và đọc diễn cảm được toàn bộ bài thơ.

II. Đồ dùng dạy học

- ❖ Tranh minh họa bài đọc trong SGK. Tranh, ảnh về trái đất trong vũ trụ (nếu có)
- ❖ Bảng phụ để ghi những câu thơ hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm.

III. Các hoạt động dạy học:

Các bước	Hoạt động thầy	Hoạt động trò
KTBC	HS đọc lại bài những con sếu bằng giấy và trả lời câu hỏi.	
1. Giới thiệu bài	- Nêu mục tiêu và y/c của bài	- Lắng nghe
2. Luyện đọc	- Cho 1 em khá, giỏi đọc toàn bài. Cho HS quan sát tranh. - HS đọc nối tiếp từng đoạn (2-3 lượt). - Khi HS đọc GV kết hợp sửa sai. Chú ý hướng dẫn nghỉ hơi đúng nhịp thơ. Trái đất này / là của chúng mình Quả bóng xanh/ bay giữa trời xanh. - Khi HS đọc lượt 2, giúp HS hiểu các từ khó, từ mới. - Cho HS luyện đọc theo cặp. - GV đọc diễn cảm toàn bài.	- HS đọc. Các bạn khác theo dõi. HS quan sát tranh. - HS đọc nối tiếp. - HS luyện đọc theo cặp.
3. Tìm hiểu bài	- Cho HS đọc thành tiếng, đọc thầm từng khổ thơ, đọc cả bài thơ rồi cùng suy nghĩ, trao đổi, trả lời các câu hỏi tìm hiểu nội dung bài thơ dưới sự điều khiển của 1- 2 HS khá giỏi. Sau đó GV cho hoạt động cả lớp. Câu 1: Hình ảnh trái đất có gì đẹp? Câu 2: Em hiểu 2 câu cuối khổ thơ 2 (Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm! Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!) nói gì? Câu 3: Chúng ta phải làm gì để giữ gìn bình yên cho trái đất?	- HS đọc theo hướng dẫn của nhóm trưởng, thảo luận trả lời câu hỏi.

	<p>Câu 4: Bài thơ muốn nói với em điều gì?</p> <p>- GV nêu đại ý và cho HS đọc lại.</p>	
4. Đọc diễn cảm	<p>- Cho HS đọc tiếp nối cả bài thơ. GV hướng dẫn tìm đúng giọng đọc bài thơ. Chú ý nhấn giọng, ngắt nhịp.</p> <p>- Hướng dẫn cả lớp luyện đọc diễn cảm khổ thơ tiêu biểu.</p> <p>- HS đọc học thuộc lòng. Cho HS thi đọc diễn cảm.</p> <p>- Cho cả lớp hát bài hát bài ca trái đất.</p>	<p>- HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm theo hướng dẫn của GV và thi đọc diễn cảm</p> <p>❖ HS khá, giỏi: học thuộc và đọc diễn cảm được toàn bộ bài thơ.</p>
5. Cùng cố dặn dò	GV nhận xét tiết học. Dặn về nhà Học thuộc ít nhất 1 khổ thơ.	

Toán:
ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ GIẢI TOÁN (TT)

I. Mục tiêu:

Giúp HS:

- Biết một dạng quan hệ tỉ lệ(đại lượng này gấp lên bao nhiêu lần thì đại lượng tương ứng lại giảm đi bấy nhiêu lần).Biết giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ này bằng một trong hai cách “ rút về đơn vị” hoặc “tìm tỉ số”.

- BT bài 1.

II. Đồ dùng dạy học: Sách giáo khoa, bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
1. KTBC	Gọi 1 em lên bảng giải bài toán. GV chấm 5 bài và nhận xét.	- 1 HS lên bảng làm
2. Bài mới	<p>Ôn tập và bổ sung về toán.</p> <p><u>1.Giới thiệu ví dụ dẫn đến quan hệ tỉ lệ</u></p> <p>- GV nêu tỉ lệ trong SGK. S.kg mỗi bao: 5kg 10kg 20kg S.bao gạo : 20bao 10bao 5bao</p> <p>GV cho HS quan sát bảng. * Khi số kg gạo ở mỗi bao gấp lên bao nhiêu lần thì số bao gạo có được lại giảm đi bấy nhiêu lần.</p> <p><u>2.Giới thiệu bài toán và cách giải</u></p> <p>GV hướng dẫn HS cách giải bài toán theo các bước:</p> <p>a) Tóm tắt: 2 ngày : 12 người 4 ngày : ...người</p> <p>b) Phân tích bài toán để tìm ra cách giải bài toán theo “Rút về đơn vị”: + Muốn đắp xong nền nhà trong 1 ngày thì cần số người là bao nhiêu (bước “rút về đơn vị”). + Từ 2 ngày rút xuống 1 ngày thì số người gấp lên 2 lần do đó số người cần là: + Muốn đắp xong nền nhà trong 4 ngày thì cần số người là bao nhiêu?</p> <p>c) Phân tích bài toán để tìm ra cách 2 “tìm tỉ số”</p> <p>- Thời gian để đắp xong nền nhà tăng lên thì số người cần có sẽ tăng lên hay</p>	<p>- HS tự tìm kết quả số bao gạo có được khi chia hết 100kg gạo vào bao, mỗi bao đựng 5kg, 10kg, 20kg rồi điền vào bảng.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi.Rút ra nhận xét và nhắc nhiều lần.</p> <p>12x2 =24 (người)</p> <p>24:4= 6(người)</p> <p>*Cho HS nhắc lại vài lần về cách giải này.</p>

	giảm đi? - Thời gian gấp lên mấy lần? - Như vậy số người giảm đi mấy lần? Từ đó muốn đắp nền nhà trong 4 ngày thì cần số người là bao nhiêu?	giảm đi. 4 ngày gấp 2 ngày số lần là: $4:2=2$ (lần) lần $12 : 2 =6$ (người)
3. Thực hành	Bài 1: Yêu cầu HS tóm tắt đề toán rồi tìm ra cách giải “rút về đơn vị” Tóm tắt: 7 ngày : 10 ngày 5 ngày : ...ngày Bài 2: <i>Dành cho HS khá ,giỏi làm thêm.</i> Cho làm cá nhân.GV KT. Tóm tắt: 120 người : 20 ngày 150 người:ngày	HS làm bài nhóm 4. Giải: Muốn làm xong công việc trong 1 ngày thì cần: $10 \times 7 = 70$ (ngày) Muốn làm xong công việc trong 5 ngày cần: $70:5=14$ (ngày) Giải: 1 người ăn hết số gạo dự trữ trong thời gian: $20 \times 120 = 2400$ (ngày) 150 người ăn hết số gạo dự trữ đó trong thời gian là: $2400 : 150 = 16$ (ngày)
4. Củng cố dẫn dò	- Nêu các bước giải dạng toán”Rút về đơn vị”. - Về nhà làm bài VBT. Bài sau: Luyện tập	

Lịch sử:

**Bài 4: XÃ HỘI VIỆT NAM CUỐI THẾ KỶ XIX
ĐẦU THẾ KỶ XX**

I. MỤC TIÊU:

- Biết một vài điểm mới về tình hình kinh tế- xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX:
- + Về Kinh tế : xuất hiện nhà máy, hầm mỏ, đồn điền, đường ô tô, đường sắt.
- + Về xã hội: Xuất hiện các tầng lớp mới: chủ xưởng, chủ nhà buôn, công nhân.

II. Đồ dùng dạy học Các hình minh họa trong SGK -Phiếu học tập cho HS

- Tranh ảnh, tư liệu về kinh tế xã hội VN cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
KTBC	3 HS lên bảng	- 3 HS lần lượt trả lời các câu hỏi
Giới thiệu bài	Nêu mục tiêu bài học	Học sinh nghe
Hoạt động 1	<i>Những thay đổi của nền k tế VN</i> - GV yêu cầu hs làm việc với sgk và trả lời các câu hỏi sau: . Trước khi TDP xâm lược, nền k tế VN có những ngành nào là chủ yếu? . Ai là người được hưởng những nguồn lợi do phát triển k tế? - GV nêu từng câu hỏi trên và gọi HS trả lời - GV nhận xét câu trả lời của HS, sau đó nêu kết luận	- HS nghe GV nêu để xác định vấn đề, sau đó tự đọc SGK và tìm câu trả lời cho các câu hỏi - HS trả lời - HS khác bổ sung.
Hoạt động 2	<i>Những thay đổi về đời sống của nhân dân</i> - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi sau: . Trước khi TDP vào xâm lược, XH VN có những tầng lớp nào? . Nêu những nét chính về đời sống của công nhân và nông dân VN cuối thế kỉ 19 đầu thế kỉ 20 ? - Gv tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp. - Gv nhận xét	- HS làm việc theo cặp, cùng thảo luận - 3 nhóm HS đại diện báo cáo kết quả thảo luận, HS khác bổ sung.
Củng cố dặn dò	- HS làm bài trên phiếu bài tập. Dặn hs về nhà học bài và chuẩn bị bài sau	

Tập làm văn:
LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. Mục tiêu:

1/ Lập được dàn ý cho bài văn tả ngôi trường đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài, biết lựa chọn được những nét nổi bật để tả ngôi trường.

2/ Dựa vào dàn ý viết được một đoạn văn miêu tả hoàn chỉnh, sắp xếp các chi tiết hợp lí.

II/ Đồ dùng dạy học :

- Những ghi chép của HS khi quan sát cảnh trường học, Bút dạ + 3 tờ phiếu khổ to.

III. Các hoạt động dạy học:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
KTBC	- Em hãy đọc lại kết quả quan sát cảnh trường học của mình. - GV nhận xét.	
1. Giới thiệu bài	- Nêu mục tiêu bài học	- Lắng nghe
2. Hướng dẫn HS làm BT	HD1 : Hướng dẫn HS làm BT1 - Cho HS đọc yêu cầu của BT - Giao việc : - Các em xem lại 1 lượt các ý đã ghi chép được khi quan sát trường học. - Các em sắp xếp các ý đó thành một dàn ý chi tiết. - Cho một số HS trình bày những điều đã quan sát được. - Cho HS làm việc. - Cho HS trình bày kết quả. - GV nhận xét, bổ sung ý để có một dàn bài hoàn chỉnh: HD2: Hướng dẫn làm BT2 - Cho HS đọc yêu cầu của BT. - Giao việc : - Các em chọn 1 phần của dàn bài vừa làm. - Chuyển phần dàn bài vừa chọn thành đoạn văn hoàn chỉnh - Cho HS làm bài. - Cho HS trình bày kết quả. - GV nhận xét, khen những HS viết đoạn văn hay.	- HS đọc to BT. - Cả lớp đọc thầm. - 3 HS đọc trước lớp - Cả lớp nhận xét, bổ sung. - Làm việc theo nhóm - Lớp nhận xét, bổ sung.. - HS đọc BT2. - Cả lớp đọc thầm. - HS chọn đoạn dàn bài - HS làm bài cá nhân. - Một vài em trình bày. - Lớp nhận xét.
3. Củng cố dặn dò	- Nhận xét tiết học. - Yêu cầu HS về nhà chuẩn bị cho tiết k/ tra	

Luyện từ và câu
LUYỆN TẬP VỀ TỪ TRÁI NGHĨA

I. Mục tiêu:

- Tìm được các từ trái nghĩa theo yêu cầu của BT1, BT2 (3 trong số 4 câu) của BT3. Biết tìm những từ trái nghĩa để miêu tả theo yêu cầu của BT4 (chọn 2 hoặc 3 trong số 4 ý a, b, c, d), đặt được câu để phân biệt 1 cặp từ trái nghĩa tìm được ở BT4 (BT5).
- **HS khá, giỏi** thuộc được 4 thành ngữ, tục ngữ ở BT1 làm được toàn bộ BT4.

II. Đồ dùng dạy - học

- VBT Tiếng Việt 5, tập 1
- Bút dạ và 2 – 3 tờ phiếu khổ to viết nội dung BT1, 2, 3

III. Các hoạt động dạy học:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
KTBC	- Y/c HS HTL các thành ngữ, tục ngữ ở BT1, 2 và làm miệng BT3, 4 (tiết LTVC trước)	- 2 HS làm
1. Giới thiệu bài	- Nêu mục tiêu bài học	- Lắng nghe
2. Luyện tập	<p>Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc t/c của BT1 - Cả lớp đọc thầm và làm bài - GV dán 2 – 3 tờ phiếu lên bảng. Gọi 2 – 3 HS lên làm bài <p>Gọi HS đọc thuộc 4 thành ngữ, tục ngữ</p> <p>Bài 2: Y/c HS đọc BT2</p> <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS tìm từ trái nghĩa thích hợp vào ô trống. Y/c HS đọc lại cho thuộc <p>Bài 4: HS đọc y/c của bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý: những từ trái nghĩa cấu tạo giống nhau (cùng là từ đơn hay từ phức, cùng là từ ghép hay từ láy) sẽ tạo ra những cặp đối xứng đẹp hơn <p>Bài 5: HS đọc y/c của bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giải thích: có thể đặt 1 câu chứa cả cặp từ trái nghĩa ; có thể đặt 2 câu mỗi câu chứa 1 từ 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc to - HS làm bài vào VBT - 2 – 3 HS làm bài vào giấy khổ to - HS khá, giỏi đọc thuộc các thành ngữ. - 1 – 2 HS đọc - Các từ trái nghĩa với từ in đậm: lớn, già, dưới, sống nhỏ, vung, khuya - 2 HS đọc - 1 HS đọc - Cả lớp làm bài vào VBT - HS đọc câu mình đặt - HS khá, giỏi làm được toàn bộ BT4. - Làm vào VBT

	- Y/c HS làm	
3. Củng cố dặn dò	- Nhận xét tiết học	

Toán:
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Biết giải bài toán liên quan đến tỉ lệ bằng một trong hai cách “ rút về đơn vị” hoặc “tìm tỉ số”.

- BT bài : 1,2.

II. Các hoạt động dạy học:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
1 KTBC	Gọi 1 em lên sửa bài 3. Gv chấm 4 em. Nhận xét.	- 1 em lên bảng làm
2. Luyện tập	<p>Bài 1: Yêu cầu HS tóm tắt rồi giải bài toán theo cách “tìm tỉ số”.GV chấm số bài và nhận xét.</p> <p>Bài 2:* <i>Liên hệ với giáo dục dân số.</i> GV gợi ý để HS tìm cách giải bài toán(trước hết tìm số tiền thu nhập bình quân hằng tháng khi có thêm 1 con, sau đó tìm số tiền thu nhập bình quân hằng tháng bị giảm đi bao nhiêu?) .</p> <p>Bài 3: <i>Dành cho HS khá, giỏi</i> làm thêm. - Hướng dẫn HS , chẳng hạn: Trước</p>	<p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>3000 đồng gấp 1500 đồng số lần là: $3000 : 1500 = 2$ (lần) Nếu mua vở với giá 1500 đồng 1 quyển thì mua được số quyển vở là: $25 \times 2 = 50$ (quyển) - HS làm nhóm 4. Với gia đình có 3 người (bố, mẹ và 1 con) thì tổng thu nhập của gia đình là: $800000 \times 3 = 2400000$ (đồng) Với gia đình có 4 người(bố, mẹ và 2 con) mà tổng thu nhập không đổi thì bình quân hằng tháng thu nhập của mỗi người là: $2400000 : 4 = 600000$ (đồng) Như vậy bình quân thu nhập hằng tháng của mỗi người bị giảm đi là: $800000 - 600000 = 200000$ (đ) Từ kết quả cho HS nêu nhận xét khi số người trong gia đình tăng mà thu nhập không đổi.</p> <p>- HS có thể đưa ra cách giải bằng cách “tìm tỉ số”: 30 người gấp 10 người số lần</p>

	<p>hết tìm số người đào mương sau khi bổ sung thêm người là bao nhiêu? ($10 + 20 = 30$ (người)). Sau đó tóm tắt bài toán:</p> <p>10 người : 35 m 30 người : ? m</p>	<p>là: $30 : 10 = 3$ (lần) 30 người cùng đào trong 1 ngày được số mét mương là: $35 \times 3 = 105$ (m)</p>
Củng cố	<p>Nêu cách giải toán liên quan đến tỉ lệ. Về nhà: VBT. Bài sau: Luyện tập chung.</p>	

Khoa học:

Bài 8: VỆ SINH TUỔI DẬY THÌ

I. Mục tiêu: Sau bài học HS biết:

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh, bảo vệ sức khỏe ở tuổi dậy thì.
- Thực hiện vệ sinh cá nhân ở tuổi dậy thì.

II. Đồ dùng dạy học:

- Hình 18, 19 sg, phiếu học tập - Thẻ ghi đúng, sai

III. Các hoạt động dạy học:

KTBC

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
Hoạt động 1	<p>* Cá nhân</p> <p>Ở tuổi dậy này, chúng ta nên làm gì để giữ cho cơ thể luôn sạch sẽ, tránh mụn trứng cá?</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu hs trả lời ngắn gọn câu hỏi trên- Ghi nhanh các ý kiến của hs lên bảng- Nói: Tất cả những việc làm trên là cần thiết để giữ vệ sinh cơ thể nói chung. Nhưng ở tuổi dậy thì, cơ quan sinh dục mới bắt đầu phát triển, vì vậy chúng ta cần biết cách giữ vệ sinh cơ quan sinh dục	<ul style="list-style-type: none">- Trả lời câu hỏi trên phiếu bài tập của nhóm- Đại diện nhóm nêu- Lắng nghe
Hoạt động 2	<ul style="list-style-type: none">- Phát phiếu học tập cho 2 nhóm nam và nữ, thảo luận:+ Nam: Vệ sinh cơ quan sinh dục nam+ Nữ: Cơ quan sinh dục nữ- Chữa bài tập, chốt ý	<ul style="list-style-type: none">- Thảo luận theo 2 nhóm lớn nam và nữ, hoàn thành bài tập- Nộp bài tập
Hoạt động 3	<p>Quan sát tranh</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu hs quan sát hình 4, 5, 6, 7/19 sgk và:+ Chỉ và nói nội dung từng hình+ Chúng ta nên và không nên làm gì và không nên làm gì để bảo vệ sức khỏe tuổi dậy thì? <p>Kết luận:</p> <p>* Lồng ghép: Biết cách giữ vệ sinh thân thể sạch sẽ, nhất là ở tuổi dậy thì.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Quan sát tranh- Nêu nội dung từng tranh- Trả lời- Lắng nghe
Củng cố	Thực hành : Nói “Không!” đối với các chất gây nghiện.	

Tập làm văn
TẢ CẢNH (KIỂM TRA VIẾT)

I. Mục tiêu:

- HS viết được một bài văn miêu tả hoàn chỉnh có đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài) thể hiện rõ sự quan sát và chọn lọc chi tiết miêu tả.
- Diễn đạt thành câu, bước đầu biết dùng từ ngữ, hình ảnh gợi tả trong bài văn.

II/ Đồ dùng dạy học :

- Tranh minh họa như nội dung kiểm tra trong SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
1. Giới thiệu bài	- Nêu mục đích và y/c của bài học	- Lắng nghe
2. Hướng dẫn HS làm BT	- GV nêu yêu cầu : Đây là lần đầu tiên các em viết một bài văn hoàn chỉnh vì vậy các em đọc kỹ một số đề cô đã ghi trên bảng và chọn đề nào các em thấy mình có thể viết tốt nhất. Khi đã chọn phải tập trung làm không có thay đổi. - GV ghi đề lên bảng.	- HS đọc các đề trên bảng và chọn đề
3. HS làm	- GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS làm bài. - GV thu bài cuối giờ.	- HS làm bài. - HS nộp bài
4. Cũng cố dặn dò	- Nhận xét tiết học. - Yêu cầu HS về nhà đọc trước Đề bài , gợi ý của tiết TLV tuần sau.	

Toán:
LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Biết giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ bằng hai cách “rút về đơn vị” hoặc “tìm tỉ số”
- BT bài: 1,2,3.

II. Các hoạt động dạy học:

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
1. KTBC	Gọi 1 em lên sửa bài 1. Gv:Nhận xét.	- 1 HS lên bảng
2. Luyện tập	<p>Bài 1: Gọi ý HS giải bài toán theo cách giải bài toán “Tìm hai số biết tổng và tỉ của hai số đó”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số nam và nữ là 28 học sinh. - Tỉ số của nam và nữ là $\frac{2}{5}$ <p>Từ đó tính được số nam và số nữ, chẳng hạn:</p> <p>Bài 2: Yêu cầu HS phân tích đề bài để thấy được: Trước hết tính chiều dài, chiều rộng hình chữ nhật(theo bài toán “Tìm hai số biết hiệu và tỉ của hai số đó). Sau đó tính chu vi hình chữ nhật(theo kích thước đã biết). GV nhận xét chung bài giải.</p> <p>Bài 3:Gọi ý HS giải bài toán theo cách giải bài toán “ tỉ lệ hai đại lượng cùng tăng”, giải bằng cách “tìm tỉ số”</p> <p>Bài 4: <i>GV thảo luận với HS khá,giỏi để có thể giải bài toán theo 2 hướng sau:</i> <i>Cách 1:</i> Đưa về bài toán liên quan đến tỉ lệ và giải bằng cách “rút về đơn vị”. Chẳng hạn: <i>Cách 2:</i> Gọi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo kế hoạch số bộ bàn ghế phải hoàn thành lần bao nhiêu? ($12 \times 30 = 360$ (bộ)) - Nếu mỗi ngày đóng được 18 bộ 	<p>Số học sinh nam có là: $28 : (2 + 5) \times 2 = 8$ (hs) Số học sinh nữ có là: $28 - 8 = 20$ (hs) HS thảo luận nhóm 4.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Chiều rộng mảnh đất HCN là: $15 : (2-1) \times 1 = 15$ (m) Chiều dài mảnh đất HCN là: $15 + 15 = 30$ (m) Chu vi mảnh đất HCN là: $(30 + 15) \times 2 = 90$ (m)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi sửa bài và nhận xét. - HS làm bài vào vở. <p style="text-align: center;">- 1 HS khá, giỏi lên bảng trình bày.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Nếu mỗi ngày xưởng mộc làm 1 bộ bàn ghế thì phải làm trong thời gian là: $30 \times 12 = 360$ (ngày) Nếu mỗi ngày xưởng mộc làm 18 bộ bàn ghế thì phải làm trong thời gian là: $360 : 18 = 20$ (ngày)</p>

	bàn ghế thì thời gian phải làm xong 360 bộ bàn ghế là bao nhiêu ngày ? ($360 : 18 = 20$ (ngày))	<i>Đáp số:</i> 20 ngày. - Cả lớp theo dõi sửa bài.
3. Củng cố dặn dò	- Nêu các bước giải bài toán “Tìm 2 số khi biết tổng(hiệu) và tỉ số của hai số đó. Về nhà: làm VBT. Bài sau: Ôn tập <i>Bảng đo đơn vị độ dài</i> .	

Địa lý:
Bài 4: SÔNG NGÒI

I. MỤC TIÊU:

Học xong bài này học sinh:

- Nêu được một số đặc điểm chính và vai trò của sông ngòi Việt Nam:
- + Mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- + Sông ngòi có lượng nước thay đổi theo mùa (mùa mưa thường có lũ lớn) và có nhiều phù sa.
- + Sông ngòi có vai trò quan trọng trong sản xuất và đời sống: bồi đắp phù sa, cung cấp nước, tôm cá, nguồn thủy điện,...
- Xác lập được mối quan hệ địa lí đơn giản giữa khí hậu và sông ngòi: nước sông lên, xuống theo mùa, mùa mưa thường có lũ lớn, mùa khô nước sông hạ thấp.
- Chỉ được vị trí một số con sông: Hồng, Thái Bình, Tiền, Hậu, Đồng Nai, Mã, Cả trên bản đồ (lược đồ)

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam
- Tranh ảnh về sông mùa lũ và sông mùa cạn (nếu có)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC

CÁC BƯỚC	HOẠT ĐỘNG THẦY	HOẠT ĐỘNG TRÒ
Hoạt động 1	<p><i>Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS làm việc cá nhân- Y/c HS đọc nội dung và quan sát H1, trả Địa câu trả lời câu hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ Nước ta có nhiều sông hay ít sông so với các nước mà em biết?+ Kể tên và chỉ trong H1 vị trí 1 số sông ở Việt Nam?+ Ở miền Bắc và miền Nam có những sông lớn nào?- GV sửa chữa giúp hoàn thiện câu trả lời <p>* Kết luận: Mạng lưới sông ngòi dày đặc và phân bố rộng khắp trên cả nước</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS thảo luận và trả lời câu hỏi- 1 số HS trả lời trước lớp- 1 số HS lên bảng chỉ trên bảng đồ địa lí Việt Nam- HS khác bổ sung
Hoạt động 2	<p><i>Ở Sông ngòi nước ta có lượng nước thay đổi theo mùa. Sông có nhiều phù sa</i></p> <p>Y/c làm việc theo nhóm. Quan sát H1, H2, tranh, ảnh và đọc trong SGK hoàn thành bảng sau:</p>	<ul style="list-style-type: none">- Các nhóm thảo luận hoàn thành bảng- Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc

	<table border="1"> <tr> <td>Thời gian</td> <td>Đặc điểm</td> <td>Ảnh hưởng tới đời sống và sản xuất</td> </tr> <tr> <td>Mùa mưa</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Mùa khô</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </table>	Thời gian	Đặc điểm	Ảnh hưởng tới đời sống và sản xuất	Mùa mưa	Mùa khô	<p>- Các nhóm khác bổ sung</p> <p>- HS thảo luận trả lời</p>
Thời gian	Đặc điểm	Ảnh hưởng tới đời sống và sản xuất									
Mùa mưa									
Mùa khô									
	<p>GV sửa chữa - hoàn thiện câu trả lời</p> <p>- GV hỏi: Màu nước của con sông ở địa phương em vào mùa lũ và mùa cạn có khác nhau không? Tại sao?</p>										
Hoạt động 3	<p>Vai trò của sông ngòi <i>HS làm việc cả lớp</i></p> <p>- Y/c HS kể về vai trò của sông ngòi</p> <p>- Y/c HS lên bảng chỉ trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam</p> <p>+ 2 đồng bằng lớn và những con sông bồi đắp nên chúng</p> <p>+ Nhà máy thủy điện Hoà Bình, Y-a-ly và Trị An</p>	<p>+ Bồi đắp nên nhiều đồng bằng</p> <p>+ Cung cấp nước cho đồng ruộng và nước sinh hoạt</p> <p>+ Là nguồn thủy điện và là đường giao thông</p> <p>+ Cung cấp nhiều tôm, cá</p> <p>- HS lần lượt lên bảng</p>									
Củng cố dặn dò	<p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Y/c HS về nhà chuẩn bị cho bài sau</p>										